

Bản án số: 395/2025/HC-PT

Ngày 10-4-2025

V/v Khiếu kiện Quyết định hành chính
trong quản lý nhà nước về quản lý nhà
đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Yên

Các Thẩm phán: Ông Phan Tô Ngọc

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh:
Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 981/2024/TLPT-HC ngày 05 tháng 11 năm 2024 về việc: “*Khiếu kiện Quyết định hành chính trong quản lý nhà nước về quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 08/2024/HC-ST ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau bị kháng cáo;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 137/2025/QĐPT-HC ngày 25 tháng 03 năm 2025 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Ngọc B. Sinh năm: 1966 (có mặt).

Địa chỉ: Số E, đường H, khóm C, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Người bị kiện:

1. Bộ trưởng Bộ X (vắng mặt).

Địa chỉ: Số C, phố L, quận H, thành phố Hà Nội.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số B, đường H, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C: Ông Phạm Văn C, sinh năm 1969 - Chức vụ: Phó trưởng Phòng Quản lý nhà và thị trường bất động sản thuộc Sở Xây dựng tỉnh C (có mặt).

Địa chỉ: Số B, đường T, khóm E, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Sở Xây dựng tỉnh C.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Văn C – Phó Phòng quản lý nhà và Thị trường bất động sản (có mặt).

Cùng địa chỉ: Số B, đường T, phường E, Tp C, tỉnh Cà Mau.

2. Sở Tài chính tỉnh C.

Địa chỉ: Số A, đường P, Phường E, TP C, tỉnh Cà Mau (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Sở Văn hóa , Thể thao và Du Lịch tỉnh C.

Người đại diện hợp pháp: Ông Tăng Hải N - Chức vụ: Phó chánh Văn phòng Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tỉnh C (vắng mặt).

Địa chỉ: Số I, đường L, phường E, Tp C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Nguyễn Ngọc B trình bày tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án như sau: Căn nhà số B đường T, khóm D, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau có nguồn gốc là của cụ Nguyễn Đạo Đ và Tống Thị N1 (ông bà nội của ông Nguyễn Ngọc B) làm nơi hoạt động cách mạng. Cụ Đ chết năm 1962, cụ N1 tiếp tục sử dụng đến ngày miền N hoàn toàn giải phóng. Năm 1976 chính quyền cải tạo công thương nghiệp liệt kê hiệu tiệm của cụ Đ và cụ N1 vào thành phần tư bản, nên tạm giữ tài sản của cụ Đ và cụ N1. Năm 1978 chính quyền cải tạo công thương lần hai, toàn bộ tài sản bị nhà nước tạm quản lý. Năm 2012 và năm 2016 ông B có làm đơn yêu cầu trả lại căn nhà, Ủy ban nhân dân tỉnh C có ban hành các Công văn số: 4970/UBND-KT ngày 27/06/2016 về việc cung cấp hồ sơ, tài liệu trả lại nhà, Công văn số: 5061/UBND-KT ngày 29/06/2017 về việc tham mưu nội dung đề nghị của tổ giúp việc Hội đồng kiểm kê bàn giao vàng bạc ngoại tệ nhà nước tỉnh C; Công văn số: 7946/UBND-KT ngày 09/10/2017 về việc giải quyết đơn của ông B. Ngày 26/12/2017 Ủy ban nhân dân tỉnh C mời ông B họp giải quyết chính sách hỗ trợ nhà ở đối với con liệt sĩ, ông B yêu cầu trả lại nhà, không yêu cầu hỗ trợ. Ngày 06/12/2018 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C ban hành quyết định số:1988/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc B với nội dung, không thừa nhận việc đòi lại nhà của ông B. Không đồng ý với quyết định nêu trên, ông B tiếp tục khiếu nại, đến ngày 09/09/2021 Bộ trưởng Bộ X ban hành Công Văn số 3668/BXD-TTr về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc B. Ngày 10/11/2022 Bộ trưởng Bộ X ban hành quyết định số: 1034/QĐ-BXD về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc B với nội dung công nhận quyết định 1988/QĐ-UBND. Nay ông Nguyễn Ngọc B yêu cầu

Tòa án giải quyết, hủy: Quyết định số: 1988/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C và Quyết định số: 1034/QĐ-BXD ngày 10/11/2022 của Bộ trưởng Bộ X.

Người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh C trình bày tại Công văn số: 31/UBND-NC ngày 03/01/2024 như sau:

Căn nhà số B đường T, khóm D, phường B thành phố C, tỉnh Cà Mau là của cụ Tổng Thị N1 và Nguyễn Đạo Đ. Năm 1978 căn nhà trên do nhà nước quản lý (không có văn bản quản lý), thuộc diện chính sách “cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh”, theo đơn xin lại nhà ngày 11/07/1984 của chị em ông Nguyễn Ngọc B cho rằng bà nội và các cô của ông B bỏ trốn đi nước ngoài, nên căn nhà trên được nhà nước quản lý. Sau đó, nhà nước giao cho Ty Y tế M sử dụng đến năm 2005. Mặc dù không có văn bản quản lý, nhưng tại đơn khởi kiện ông B cũng thừa nhận: Năm 1976 chính quyền cải tạo công thương nghiệp liệt kê hiệu tiệm của cụ Đ và cụ N1 vào thành phần tư bản nên tạm giữ tài sản của cụ Đ và cụ N1. Năm 1978 chính quyền cải tạo công thương lần hai toàn bộ tài sản bị nhà nước tạm quản lý.

Ngày 13/06/2005 Ủy ban nhân dân tỉnh C ban hành Công văn số: 1590/UB giao căn nhà trên cho Sở ngoại vụ - Du lịch sử dụng.

Ngày 12/09/2006 Chủ tịch UBND tỉnh C ban hành Quyết định số: 137/QĐ-UBND về việc xác lập sở hữu toàn dân căn nhà nêu trên.

Ngày 09/12/2011 Chủ tịch UBND tỉnh C ban hành Công văn số: 5329/UBND-NĐ giao cho Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tỉnh C sử dụng cho đến nay.

Ngày 06/12/2018 Chủ tịch UBND tỉnh C ban hành Quyết định số: 1988/QĐ-UBND giải quyết yêu cầu đòi lại nhà của ông Nguyễn Ngọc B với nội dung: Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại căn nhà nêu trên do đã bố trí sử dụng trước ngày 01/07/1991, nên quyết định 1988 của Chủ tịch UBND tỉnh C ban hành là đúng quy định của pháp luật.

Người bị kiện Bộ trưởng Bộ X trình bày tại Công văn số: 09/BXD-TTr ngày 05/01/2024 như sau:

Sau khi giải phóng nhà nước bố trí, quản lý, sử dụng căn nhà nêu trên từ năm 1979 đến nay. Theo quy định tại Nghị quyết số: 23/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội thì việc ông B đòi lại căn nhà nêu trên là không có cơ sở, nên quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh C và Bộ trưởng Bộ X ban hành là đúng pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Sở Văn hóa , Thể thao và Du lịch tỉnh C trình bày tại Công văn số: 4272/SVHTTDL-VP ngày 20/12/2023 như sau:

Trước đây, Ủy ban nhân dân tỉnh C có giao cho Sở Văn hóa , Thể thao và Du lịch tỉnh C căn nhà nêu trên để bố trí cho các đơn vị trực thuộc làm trụ sở làm việc. Hiện nay, Sở Văn hóa , Thể thao và Du lịch tỉnh C không còn sử dụng nữa mà đã bàn giao lại cho Sở Tài chính tỉnh C.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 08/2024/HCST ngày 16-4-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau quyết định:

Căn cứ vào các Điều 3, 30, 32, 115, 116; điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số: 23/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội về nhà đất do nhà nước quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách quản lý nhà nước và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa trước ngày 01/07/1991; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Nghị định số: 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc B về việc: Yêu cầu hủy Quyết định số: 1988/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C về việc giải quyết đơn yêu cầu trả lại nhà của ông Nguyễn Ngọc B và Quyết định số: 1034/QĐ-BXD ngày 10/11/2022 của Bộ trưởng Bộ X ban hành về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc B.

Ngoài ra, tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02-5-2024, người khởi kiện ông Nguyễn Ngọc B có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện ông Nguyễn Ngọc B vẫn giữ nguyên lời trình bày tại tòa án cấp sơ thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của ông, sửa bản án hành chính sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND tỉnh C trình bày: đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm, không chấp nhận đơn kháng cáo của ông B.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Người khởi kiện giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 08/2023/HC-ST ngày 16/4/2023 về việc khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý nhà nước về đất đai của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Viện kiểm sát, của người khởi kiện, người bị kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về hình thức đơn kháng cáo của người khởi kiện trong hạn luật định nên chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Ngày 02/5/2024 người khởi kiện ông Nguyễn Ngọc B kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Nguyễn Ngọc B.

Đối chiếu với bản án sơ thẩm đã xét xử thì thấy:

[1] Về đối tượng khởi kiện: cấp sơ thẩm xác định đúng đối tượng khởi kiện là các quyết định:

- Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh C về việc giải quyết đơn yêu cầu trả nhà của ông Nguyễn Ngọc B;

- Quyết định số 1304/QĐ-BXD ngày 10/11/2022 của Bộ Trưởng Bộ X về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc B.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ Điều 116 Luật tố tụng hành chính, cấp sơ thẩm xác định còn thời hiệu là có căn cứ.

[3] Xét tính hợp pháp và thẩm quyền ban hành các quyết định là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính thì thấy đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

[4] Xét nội dung: căn nhà số B đường T, khóm D, phường B thành phố C là của cụ Tổng Thị N1 và cụ Nguyễn Đạo Đ. Năm 1978 căn nhà trên do Nhà nước quản lý (không có văn bản quản lý) thuộc diện chính sách “cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh”. Theo đơn xin lại nhà ngày 11/7/1984 của chị em ông Nguyễn Ngọc B cho rằng bà nội và các cô của ông bỏ trốn đi nước ngoài nên căn nhà trên được nhà nước quản lý. Sau đó nhà nước giao cho T y tế Minh H sử dụng đến năm 2005.

Ngày 13/6/2005, Ủy ban nhân dân tỉnh C ban hành công văn số 1590/UB giao căn nhà trên cho Sở ngoại vụ- Du lịch sử dụng.

Ngày 12/9/2006, Chủ tịch UBND tỉnh C ban hành Quyết định số 137/QĐ-UBND về việc xác lập sở hữu toàn dân căn nhà trên.

Ngày 09/12/2001 Chủ tịch UBND tỉnh C ban hành công văn số 5329/UBND-NĐ giao cho Sở văn hóa , thể thao và Du lịch tỉnh C sử dụng và hiện nay là sở Tài Chính tỉnh C đang quản lý căn nhà trên.

Như vậy, căn nhà nêu trên nhà nước đã bố trí sử dụng từ năm 1978 cho đến nay.

Căn cứ Điều 1 và Điều 2 Nghị quyết số 23/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc Hội về nhà đất do nhà nước quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách quản lý nhà nước và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa liên quan đến nhà đất đã ban hành trước ngày 01/7/1991 quy định:

“Điều 1 Nhà nước không xem xét lại chủ trương, chính sách và việc thực hiện các chính sách về quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa liên quan đến nhà đất đã ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 1991.

Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại nhà đất mà Nhà nước đã quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách về quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa liên quan đến nhà đất.

Điều 2 Nhà nước hoàn thành thủ tục pháp lý về sở hữu toàn dân đối với các loại nhà đất mà Nhà nước đã quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách dưới đây:

- 1. Cải tạo nhà đất cho thuê;*
- 2. Cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh có liên quan trực tiếp đến nhà đất;*
- 3. Quản lý nhà đất của các tổ chức, cá nhân (điện 2/IV) ở các tỉnh, thành phố phía Nam sau ngày giải phóng (30/4/1975);*
- 4. Quản lý nhà đất vắng chủ;*
- 5. Quản lý nhà đất trong từng thời điểm nhất định và nhà đất của các đoàn hội, tôn giáo;*
- 6. Quản lý nhà đất của những người di tản, chuyển vùng hoặc ra nước ngoài.”*

Do đó, quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh C về việc giải quyết đơn yêu cầu trả lại nhà của ông Nguyễn Ngọc B và Quyết định số 1034/QĐ-BXD ngày 10/11/2022 của Bộ trưởng Bộ X về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc B ban hành là có căn cứ, đúng pháp luật cho nên cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông B là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Nhận định của Tòa án: Xét thấy, cấp sơ thẩm xét xử phù hợp theo quy định của pháp luật và tại phiên tòa hôm nay phía người khởi kiện cũng không đưa ra được những chứng cứ khác nên không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc B.

Tại phiên tòa ngày hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát cấp cao đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Do kháng cáo của người khởi kiện không được chấp nhận nên phải chịu tiền án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc B;

Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 08/2024/HC-ST ngày 16/4/2024 về việc khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý nhà nước về quản lý đất đai của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Án phí hành chính phúc thẩm:

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: ông Nguyễn Ngọc B phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ theo biên lai thu số 0000150 ngày 03-5-2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các thẩm phán

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phan Tô Ngọc

Hồ Thị Thanh Thúy

Phan Văn Yên

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND CC tại TP Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Sở tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Cục THADS tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự (6);
- Lưu VP5, HS 2 (DTTP 17)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Yên

